

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/QĐ-UBND

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ NAM ĐỊNH

**CÔNG VĂN BẢN**

Nam Định, ngày 02 tháng 01 năm 2019

Số: 122

Ngày: 04/01/2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Mỹ Lộc,  
tỉnh Nam Định đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

Căn cứ Luật Tổ chức quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị ngày 17/06/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng về việc Quy định về hồ sơ của đồ án và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh thông qua Quy hoạch vùng huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đến năm 2030, tầm nhìn 2050;

Căn cứ Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Nam Định đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông báo số 41/TB-UBND ngày 14/3/2017 của UBND tỉnh Nam Định về việc lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1626/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 159/TTr-UBND ngày 29/10/2018 của UBND huyện Mỹ Lộc, Tờ trình số 95/TTr-SXD ngày 27/12/2018 của Sở Xây dựng,



## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, với nội dung sau:

### **1. Vị trí, phạm vi ranh giới, diện tích và thời hạn quy hoạch**

#### **1.1. Vị trí, phạm vi ranh giới**

Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch: Thuộc toàn bộ diện tích tự nhiên huyện Mỹ Lộc.

- + Phía Bắc giáp huyện Bình Lục và Lý Nhân của tỉnh Hà Nam.
- + Phía Đông giáp sông Hồng bên kia là huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.
- + Phía Nam giáp thành phố Nam Định và huyện Vụ Bản.
- + Phía Tây giáp huyện Vụ Bản và tỉnh Hà Nam.

Huyện Mỹ Lộc hiện có 11 đơn vị hành chính gồm 1 thị trấn: Thị trấn Mỹ Lộc và 10 xã: Mỹ Hà, Mỹ Tiến, Mỹ Thắng, Mỹ Trung, Mỹ Tân, Mỹ Phúc, Mỹ Hưng, Mỹ Thuận, Mỹ Thịnh, Mỹ Thành.

**1.2. Quy mô diện tích:** Gồm toàn bộ diện tích tự nhiên huyện Mỹ Lộc là 74,49 km<sup>2</sup>

**1.3. Thời hạn quy hoạch:** Ngắn hạn đến năm 2020; dài hạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

### **2. Tính chất vùng huyện**

Là một trong những trung tâm văn hóa, xã hội - kinh tế thuộc tỉnh Nam Định.

Là vùng phát triển về thương mại, dịch vụ và công nghiệp.

Là đầu mối giao thông quan trọng, nằm trên trục đường kết nối Nam Định với vùng Thủ đô.

### **3. Các chỉ tiêu dự báo phát triển vùng**

#### **3.1. Dự báo tăng trưởng kinh tế**

- Tốc độ tăng trưởng GTSX bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 10-11%/năm. Giai đoạn 2021-2030 tăng bình quân đạt 11-12%/năm.

GTSX bình quân đầu người năm 2030 đạt 340 triệu đồng.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế:

+ Năm 2020: Cơ cấu kinh tế gồm công nghiệp và xây dựng - dịch vụ - nông lâm thủy sản tương ứng là 57% - 28% - 15%.

+ Năm 2030: Cơ cấu kinh tế gồm công nghiệp và xây dựng - dịch vụ - nông lâm thủy sản tương ứng là 60% - 28,5% - 11,5%.

+ Năm 2050: Cơ cấu kinh tế gồm công nghiệp và xây dựng - dịch vụ - nông lâm thủy sản tương ứng là 43% - 50% - 7%



### 3.2. Dự báo phát triển dân số, lao động

- Tốc độ tăng dân số trung bình giai đoạn 2016-2020 là 1,9%.
- Tốc độ tăng dân số trung bình giai đoạn 2021-2030 là 4,3% do trong giai đoạn này huyện Mỹ Lộc sẽ đô thị hóa 100% và sự phát triển về công nghiệp, dịch vụ là yếu tố làm tăng dân số cơ học.
- Dân số năm 2020: 73.000 người, năm 2030 là 150.000 người
- Lao động: Dự kiến nguồn lao động chiếm 65% dân số, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 70%.

### 3.3. Dự báo sử dụng đất

#### 3.3.1. Quan điểm chung

- Dành quỹ đất hợp lý để phát triển khu, cụm công nghiệp, các làng nghề truyền thống, phát triển các đô thị, các thị trấn. Đặc biệt là quỹ đất cho phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đáp ứng các yêu cầu phát triển bền vững lâu dài, tạo cơ sở vững chắc cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn huyện.
- Phân bổ diện tích đất trồng lúa phù hợp theo từng giai đoạn phát triển, duy trì để đảm bảo an ninh lương thực. Khai thác sử dụng đất phải chú ý đến bảo vệ môi trường, đảm bảo môi trường ổn định và bền vững.

#### 3.3.2. Dự báo quy hoạch sử dụng đất

##### Định hướng quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020

Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
Tổng diện tích tự nhiên	7.448,86	100
Đất nông nghiệp	4.510,84	60,55
Đất phi nông nghiệp	2.938,02	39,45
Đất chưa sử dụng	-	

- Năm 2020:
  - + Đất đô thị, nông thôn toàn huyện khoảng: 2.232 ha.
  - + Đất đô thị khoảng 472 ha, bình quân 583 m<sup>2</sup>/người. Đất dân dụng khoảng 68,8 ha, chỉ tiêu khoảng 85 m<sup>2</sup>/người.
  - + Đất nông thôn khoảng 1.760 ha.
- Năm 2030: Toàn bộ diện tích đất tự nhiên của huyện (7.449 ha) được tính là đất đô thị. Trong đó, dự kiến đất dân dụng là 1.549 ha, chỉ tiêu khoảng 103 m<sup>2</sup>/người; đất nông nghiệp và đất khác là 5.900 ha.

### 3.4. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật trong đồ án quy hoạch đảm bảo đáp ứng các quy định theo quy chuẩn quy hoạch xây dựng Việt Nam 01:2008/BXD ban hành kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng.



#### 4. Định hướng phát triển tổng thể không gian vùng

Định hướng phát triển không gian vùng huyện Mỹ Lộc theo mô hình phát triển đa cực, đa trung tâm. Huyện được phân làm 2 tiểu vùng phát triển không gian:

- Không gian vùng phía Tây và trung tâm huyện (gồm các xã Mỹ Thắng, Mỹ Hà, Mỹ Thịnh, Mỹ Tiên, Mỹ Thuận, Mỹ Hưng, Mỹ Thành, thị trấn Mỹ Lộc và một phần xã Mỹ Phúc) có dạng mạng trong chuỗi, phát triển theo hướng đa cực, đa trung tâm, kết hợp mạng ô bàn cờ và mạng tam giác với 4 cực phát triển:

+ Cực phía Đông của tiểu vùng với 3 khu vực phát triển:

*Khu vực 1:* Là khu vực đô thị Mỹ Thắng, tập trung phát triển thương mại - dịch vụ - du lịch.

*Khu vực 2:* Nằm ở phía Đông Bắc của huyện, tiếp giáp với khu du lịch Đền Trần và thành phố Nam Định, quy hoạch thành khu đô thị sinh thái gắn với phát triển dịch vụ, du lịch trên cơ sở khai thác giá trị của khu di tích đền Trần và của sông Châu Giang.

*Khu vực 3:* Bao gồm một phần khu vực dân cư và canh tác nông nghiệp của xã Mỹ Thắng, phát triển theo mô hình nông thôn mới kết hợp với sản xuất nông nghiệp kỹ thuật cao và dịch vụ du lịch.

+ Cực phía Nam của tiểu vùng: Với 2 khu vực phát triển:

*Khu vực 1:* Khu vực xã Mỹ Hưng, phát triển các khu dịch vụ tập trung, các khu du lịch sinh thái, các khu dân cư nông thôn, khu đô thị đặc thù với mật độ xây dựng thấp, tỷ lệ cây xanh mặt nước cao.

*Khu vực 2:* Bao gồm thị trấn Mỹ Lộc và phụ cận (thuộc các xã Mỹ Thịnh, Mỹ Thành, Mỹ Hưng), là khu vực xây dựng tập trung với tỷ lệ đất xây dựng cao, trong đó lấy thị trấn Mỹ Lộc làm hạt nhân phát triển không gian lan tỏa ra xung quanh.

+ Cực phía Tây của tiểu vùng: Phát triển trên cơ sở lợi thế vị trí cửa ngõ với tỉnh Hà Nam gồm 2 khu vực:

*Khu vực 1:* Bao gồm Khu công nghiệp Mỹ Thuận và vùng phụ cận thuộc xã Mỹ Thịnh, tập trung phát triển các khu đất dịch vụ lân cận Khu công nghiệp Mỹ Thuận nhằm hỗ trợ chức năng phát triển khu công nghiệp này và các loại hình dịch vụ khác cho đô thị.

*Khu vực 2:* Là khu vực đô thị Mỹ Thuận, phát triển với tính đặc thù là phục vụ cho phát triển công nghiệp dịch vụ tại khu vực.

+ Cực phía Bắc của tiểu vùng: Là khu vực thuộc các xã Mỹ Hà, Mỹ Tiên, một phần xã Mỹ Thắng, một phần xã Mỹ Thịnh và một phần xã Mỹ Thuận định hướng phát triển đô thị sinh thái và vui chơi giải trí.

- Không gian vùng phía Đông huyện (gồm một phần xã Mỹ Phúc và xã Mỹ Trung, Mỹ Tân) phát triển không gian gắn kết với thành phố Nam Định. Khu vực này đã được quy hoạch chung thành phố Nam Định hoạch định thuộc cực phát triển phía Đông Bắc thành phố với các khu dân cư nông thôn trên nền cảnh quan



nông nghiệp: Tôn trọng cấu trúc hiện trạng; Xen cấy hợp lý các khu chức năng mới; Duy trì và tạo ranh giới xây dựng đẹp, hài hòa với cấu trúc chung. Ngoài ra, đây còn là khu vực phát triển các chức năng sinh thái gắn với cảnh quan ven sông, và là khu vực kết nối với khu vực phát triển mới phía Nam sông Đào thông qua cầu Tân Phong.

Hai tiểu vùng trên kết nối với nhau bởi các tuyến giao thông quan trọng.

## **5. Định hướng phát triển các đô thị và điểm dân cư nông thôn**

### **5.1. Định hướng phát triển các đô thị**

- Tỷ lệ đô thị hoá trên địa bàn huyện Mỹ Lộc tăng dần và diễn ra khá nhanh trong giai đoạn tiếp theo. Dự báo tỷ lệ đô thị hoá trên địa bàn huyện đến năm 2030 đạt 100%.

- Hiện tại toàn huyện có 1 đô thị loại V là thị trấn Mỹ Lộc.

- Giai đoạn đến năm 2020: toàn huyện có 1 đô thị loại V là thị trấn Mỹ Lộc.

- Giai đoạn 2021-2030: toàn bộ huyện là đô thị.

### **5.2. Định hướng phát triển điểm dân cư nông thôn**

- Thu hẹp dần độ chênh lệch về mọi mặt giữa các vùng đô thị và nông thôn. Đến năm 2018, 100% xã, thị trấn đạt chuẩn NTM đưa Mỹ Lộc thành huyện NTM trong năm 2019. Tiến tới xây dựng NTM bền vững và phát triển.

- Tiếp tục xây dựng nông thôn mới bền vững, nâng cao chất lượng 19 tiêu chí xã và 9 tiêu chí huyện nông thôn mới theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, giữ gìn bản sắc văn hoá truyền thống tốt đẹp. Đến năm 2020, 11/11 xã, thị trấn và huyện đạt chuẩn nông thôn mới bền vững và phát triển.

## **6. Định hướng phát triển các ngành và lĩnh vực chủ yếu**

### **6.1. Định hướng phát triển các điểm trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất**

Các điểm trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất bao gồm các chức năng: Sản xuất công nghiệp (chủ yếu là chế tạo nông cụ, công nghiệp chế biến gắn với các vùng sản xuất chuyên canh); về thương mại (chuyên doanh bán buôn nông sản và vật tư nông nghiệp, chế biến bảo quản, kho bãi); về dịch vụ sản xuất nông nghiệp, tập trung phát triển các lĩnh vực (khuyến nông, bảo vệ thực vật, thú y, quản lý chất lượng), dịch vụ thị trường (phân tích, dự báo thị trường; thông tin thị trường, xúc tiến thương mại, quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý chất lượng, bảo hiểm rủi ro, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường) và dịch vụ thiết yếu cho cuộc sống (giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao).

Trên địa bàn huyện, xây dựng 3 trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất tại thị trấn Mỹ Lộc, đô thị Mỹ Thuận và đô thị Mỹ Thắng.

### **6.2. Định hướng phát triển nông - lâm - thủy sản**

Quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa với tỷ trọng cao các sản phẩm chất lượng cao thông qua việc thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; Phân đầu đến năm 2030 đảm



bảo ngành nông nghiệp của huyện phát triển bền vững trên cả 3 khía cạnh: Kinh tế - xã hội - môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Phát triển nông nghiệp toàn diện, nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nông nghiệp sinh thái và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Khuyến khích xây dựng mô hình nông nghiệp hữu cơ.

Tập trung khai thác hiệu quả các tiềm năng đất đai, lao động, đa dạng hoá sinh kế, đảm bảo an ninh lương thực, an ninh dinh dưỡng; tăng nhanh khối lượng, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm nông sản, thực phẩm hàng hoá.

### **6.3. Phân bố không gian phát triển công nghiệp**

- Tập trung đầu tư phát triển công nghiệp - xây dựng, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phân công lao động trong nông thôn.

- Đẩy mạnh phát triển các ngành nghề huyện có lợi thế: Dệt may, sản xuất dép nhựa các loại, chế biến gỗ, mộc dân dụng và thủ công mỹ nghệ. củng cố và phát triển các làng nghề hiện có.

#### *\* Khu công nghiệp:*

Tiếp tục lấp đầy mặt bằng tạo điều kiện cho các nhà đầu tư vào sản xuất tại Khu công nghiệp Mỹ Trung.

Giai đoạn 2017 - 2020: Đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Mỹ Thuận với quy mô xấp xỉ 200 ha.

#### *\* Cụm công nghiệp:*

Theo quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nam Định đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, đến năm 2020 huyện Mỹ Lộc được quy hoạch 02 cụm công nghiệp với diện tích 58,1 ha: CCN Mỹ Thắng (34,9 ha), CCN Mỹ Tân (23,2 ha).

### **6.4. Thương mại, dịch vụ**

Phát triển các loại hình dịch vụ tài chính, ngân hàng, xuất nhập khẩu, ... phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Phát triển thương mại rộng khắp theo hướng mở rộng quan hệ, gắn với thị trường trong và ngoài nước.

Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng của các ngành du lịch, dịch vụ và khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển ngành dịch vụ.

## **7. Định hướng hệ thống các lĩnh vực, công trình hạ tầng xã hội**

**7.1. Hệ thống công trình giáo dục đào tạo:** Đến năm 2018, 100% các cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia.

### **7.2. Hệ thống công trình y tế, bảo vệ sức khỏe**

- Nâng cao năng lực quản lý, thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu Quốc gia, các chương trình, mục tiêu của tỉnh.



- Xã hội hoá công tác y tế: Huy động sự tham gia của cộng đồng và các tổ chức xã hội trong các hoạt động chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân.

Đến năm 2020:

+ 90% cơ sở khám chữa bệnh trong huyện có biện pháp xử lý chất thải y tế và kiểm soát được chất lượng các dịch vụ y tế theo quy định của Bộ y tế.

+ Có 5 phòng khám đa khoa tư nhân, 7 phòng khám chuyên khoa.

Đến năm 2030: Có 8 phòng khám đa khoa tư nhân, 10 phòng khám chuyên khoa.

### **7.3. Văn hóa - Thể thao**

Đến năm 2018, 100% xã, thị trấn đều xây dựng được Trung tâm Văn hóa - Thể thao. Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, thị trấn được quy hoạch ở vị trí trung tâm, thuận lợi cho các hoạt động cộng đồng với tổng diện tích khuôn viên tối thiểu 2.500 m<sup>2</sup>; 100% khu dân cư xây dựng được nhà văn hoá - khu thể thao xóm.

Giai đoạn 2021-2030: 100% trung tâm văn hoá - thể thao xã, thị trấn, khu dân cư đầy đủ trang thiết bị.

## **8. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật**

### **8.1. Định hướng phát triển giao thông**

#### *8.1.1. Giao thông đường bộ*

- Quốc lộ 21B (*Đại lộ Thiên Trường*): Đoạn từ Nam Định đến Phủ Lý định hướng là đường cao tốc, quy mô từ 4 làn xe trở lên; đoạn còn lại từ Quán Chuột đến cầu Tân Phong (qua xã Mỹ Tân) dài 0,8km quy hoạch là đường vành đai I, quy mô đô thị, 6 làn xe.

Các tuyến Quốc lộ 21, Quốc lộ 10, Quốc lộ 38B quy hoạch đảm bảo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng.

- Tỉnh lộ: Tuyến Tỉnh lộ 486B quy hoạch đảm bảo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng. Quy hoạch mới tuyến Tỉnh lộ 485B tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng.

- Huyện lộ:

+ Quy hoạch mở rộng các tuyến huyện lộ thuộc khu vực Phân khu hai bên đường Nam Định - Phủ Lý (QL21B) tuân thủ theo Quy hoạch phân khu đã được phê duyệt. Các tuyến huyện lộ còn lại quy hoạch mở rộng đạt quy mô đường cấp IV đồng bằng.

+ 1 tuyến Huyện lộ quy hoạch mới: Huyện lộ Thịnh Thắng đảm bảo tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng.

#### *8.1.2. Đất giao thông tỉnh:*

Xây dựng bến xe khách phía Bắc thành phố tại huyện Mỹ Lộc tiếp giáp QL21B, đạt tiêu chuẩn bến xe loại I (với diện tích >30.000m<sup>2</sup>)

#### *8.1.3. Giao thông đường sắt:*



Nâng cấp, từng bước hiện đại hóa tuyến đường sắt Bắc Nam hiện hữu đạt tốc độ chạy tàu bình quân từ 80km/h - 90km/h đối với tàu khách và 50km/h - 60km/h đối với tàu hàng.

Xây dựng mới tuyến đường sắt tốc độ cao trục Bắc Nam, trước mắt khai thác tốc độ chạy tàu từ 160 km/h đến dưới 200 km/h, đường đôi khổ 1.435mm, điện khí hóa, hạ tầng tuyến có thể đáp ứng khai thác tốc độ cao tốc 350 km/h trong tương lai, trong đó đoạn tuyến đi qua huyện Mỹ Lộc dài khoảng 4km.

## 8.2. Cấp nước

Nguồn cấp nước: Kết hợp hình thức khai thác nước mặt gồm sông Hồng, sông Đào và nước ngầm trong việc cung cấp nước trên địa bàn huyện.

**Bảng: Dự báo nhu cầu dùng nước**

STT	Năm	Nhu cầu dùng nước(m <sup>3</sup> /ng.đ)		Tổng nhu cầu (m <sup>3</sup> /ng.đ)
		Sinh hoạt, dịch vụ, thất thoát, yêu cầu NM	Công nghiệp	
1	Năm 2020	10.158	16.115	26.273
2	Năm 2030	20.872	16.115	36.987

## 8.3. Cấp điện

Đến năm 2020 nhu cầu công suất điện trên địa bàn huyện là  $P_{max} = 37MW$ , đến năm 2030 là  $P_{max} = 79,3MW$ .

Trong cơ cấu tiêu thụ điện năng đến năm 2020 và giai đoạn 2021-2030, điện dùng cho quản lý tiêu dùng dân cư và điện cho công nghiệp xây dựng chiếm tỷ lệ lớn nhất. Nhu cầu điện thương phẩm đến năm 2020 là 158,6 triệu kWh, đến năm 2030 là 405,7 triệu kWh.

## 8.4. Quy hoạch hệ thống thủy lợi

+ Đề kè: Tiến hành từng bước đầu tư các công trình: Làm kè Vạn Hà, kè Hồng Hà, kè Hữu Bị, kè Cống Mỹ, rải mặt nhựa đê, củng cố đê bồi, làm đường cứu hộ...

+ Hệ thống các công trình thủy lợi:

- Xây mới, nâng cấp, sửa chữa các trạm bơm điện cố định xuống cấp không đảm bảo nhu cầu tiêu như trạm bơm Sông Trên, Phương Đông, Chùa Bún, Chùa Mồ, Cầu Vu, Nghĩa Lễ...

- Nâng cấp các công, đập điều tiết trên kênh tiêu cấp I, cấp II đã xuống cấp như cống T3- 15, cống T3-16, cống T5 - 2A, cống T5 - 9,...

- Kiên cố hai trục tiêu lớn T3, T5

- Nạo vét T3, T5, Chính Tây và các kênh nội đồng cấp II, cấp III xuống cao trình đáy đảm bảo theo yêu cầu tiêu thiết kế.

- Các khu công nghiệp nằm gần đường 10 đều tiêu ra kênh T3 nên cần có kế hoạch xử lý nước thải từ các khu công nghiệp này trước khi đổ vào kênh.



- Nạo vét kênh: T3, T5, Tiên Hương. T20, T3 - 19, T3 - 10, T5 - 10.
- Kiên cố hoá kênh mương: KNA, KNB, KNA15, Kênh cấp III.
- Nạo vét toàn bộ hệ thống kênh tiêu cấp II với chiều dài 60 km.

### 8.5. Quy hoạch thoát nước, quản lý CTR và nghĩa trang

\* Thoát nước:

Hệ thống thoát nước đô thị phải được tách riêng hoặc nửa riêng, nửa chung để đảm bảo nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp được xử lý đạt tiêu chuẩn cho phép trước khi xả ra môi trường. Đảm bảo tiêu thoát tốt, hạn chế tình trạng ngập lụt cục bộ do mưa hoặc triều cường.

Chú trọng đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải cho các khu vực dân cư nông thôn nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường, nâng cao chất lượng sống khu vực nông thôn.

**Bảng: Dự báo tổng lượng nước thải**

STT	Năm	Nhu cầu thoát nước(m <sup>3</sup> /ng.đ)		Tổng nhu cầu(m <sup>3</sup> /ng.đ)
		Sinh hoạt, dịch vụ	Công nghiệp	
1	Năm 2020	10.158	12.892	23.050
2	Năm 2030	20.872	12.892	33.764

\* Quy hoạch khu xử lý chất thải rắn:

+ Định hướng quy hoạch khu xử lý chất thải rắn Mỹ Thắng - Mỹ Hà, xử lý CTR cho huyện Mỹ Lộc và khu vực phía Bắc thành phố Nam Định với quy mô 12 ha.

+ Trước mắt CTR nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom, xử lý tại KCN Hoà Xá.

+ Các CTR công nghiệp thông thường và các CTR y tế nguy hại trên địa bàn huyện sẽ được xử lý tại KXXL CTR Lộc Hòa - thành phố Nam Định.

\* Nghĩa trang:

- Hệ thống nghĩa trang trên địa bàn huyện được bố trí theo quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng nông thôn mới được phê duyệt.

- Đầu tư cải tạo, nâng cấp, bảo trì khu công viên nghĩa trang Thanh Bình nhằm nâng cao chất lượng phục vụ nhu cầu người dân địa phương và các vùng lân cận.

### 9. Giải pháp quản lý và bảo vệ môi trường

Thực hiện các giải pháp quản lý, kiểm soát môi trường cụ thể trong từng giải pháp về tổ chức quản lý; bảo vệ môi trường nước ngầm; giải pháp bảo vệ môi



trường đất; bảo vệ môi trường nước mặt; giải pháp bảo vệ môi trường không khí và giảm tiếng ồn; bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp.

Giám sát, xử lý các vi phạm gây ô nhiễm; đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường đối với từng dự án; tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ thích hợp trong các hoạt động bảo vệ môi trường.

Xây dựng quy chế quản lý bảo vệ môi trường và có biện pháp kiểm soát chặt chẽ ô nhiễm môi trường đối với các vùng bảo tồn, hạn chế phát triển; vùng dân cư đô thị và khu du lịch; vành đai xanh, hành lang xanh và hệ thống cây xanh công cộng; vùng nông thôn.

## 10. Các dự án ưu tiên đầu tư

### Danh mục các dự án ưu tiên nghiên cứu đầu tư trong thời kỳ quy hoạch

Giai đoạn	STT	TÊN DỰ ÁN
2018 - 2020	1	Đầu tư xây dựng, cải tạo các tuyến Huyện lộ
	2	Xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Mỹ Thuận
	3	Đầu tư xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp Mỹ Thắng, Mỹ Tân
	4	Xây dựng các khu dân cư tập trung tại các xã: Mỹ Thuận, Mỹ Thành, Mỹ Thịnh, Mỹ Thắng, Mỹ Hưng, Mỹ Tân, Mỹ Phúc.
	5	Xây dựng vùng nông sản hàng hóa ứng dụng công nghệ cao
	6	Đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại, dịch vụ theo Quy hoạch phân khu 2 bên tuyến đường bộ mới Nam Định - Phủ Lý (QL21B)
	7	Đầu tư xây dựng chợ đầu mối Mỹ Tân
	8	Xây mới, nâng cấp, sửa chữa các trạm bơm điện cố định xuống cấp không đảm bảo nhu cầu tiêu như trạm bơm Sông Trên, Phương Đông, Chùa Bún, Chùa Mò, Cầu Vu, Nghĩa Lễ...
2020 - 2030	9	Xây dựng 3 trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất tại thị trấn Mỹ Lộc, đô thị Mỹ Thuận và đô thị Mỹ Thắng
	10	Xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung tại xã Mỹ Hà, Mỹ Trung
	11	Nâng cấp tuyến đê sông Hồng, các cống đầu mối
	12	Xây dựng cơ sở đào tạo chất lượng cao trường Tiểu học Mỹ Hưng
	13	Đầu tư các dự án phục vụ xây dựng NTM: Nâng cấp nhà máy nước Mỹ Hà, nâng cấp hệ thống các chợ trên địa bàn huyện; nâng cấp hệ thống đường trục xã, thôn xóm, đường nội đồng theo tiêu chí xây dựng NTM; đầu tư nâng cấp hệ thống y tế tuyến xã; đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao....



**Điều 2:** Tổ chức thực hiện.

1. Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Lộc:

Công bố, công khai quy hoạch được phê duyệt; quản lý giám sát việc thực hiện quy hoạch xây dựng theo quy định.

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; tổ chức rà soát việc lập, điều chỉnh, phê duyệt các quy hoạch chung, phân khu, quy hoạch chi tiết, cụ thể hóa Quy hoạch xây dựng vùng huyện Mỹ Lộc, làm cơ sở triển khai các dự án đầu tư.

Phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng liên quan đề xuất các giải pháp quản lý triển khai thực hiện quy hoạch; lập kế hoạch đầu tư xây dựng, huy động vốn đầu tư để thực hiện các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình và quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch được phê duyệt.

2. Giao các Sở, ban, ngành của tỉnh các đơn vị liên quan: Theo chức năng nhiệm vụ tổ chức thực hiện Quy hoạch xây dựng vùng huyện Mỹ Lộc được duyệt tại Điều 1 theo quy định. Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện thuộc lĩnh vực của đơn vị.

**Điều 3.** - Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Mỹ Lộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: Vp1, Vp3, Vp5./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



**Ngô Gia Tự**